



## Lý Thái Bạch

李太白

**A: Li-Tai-Pei.**

**P: Li-Tai-Pei.**

Đức Lý Thái Bạch là một vị Đại Tiên Trưởng (Phật vị), thọ lệnh Đức Chí Tôn làm Đệ Nhứt Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tiên giáo thời Tam Kỳ Phổ Độ, kiêm nhiệm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là Giáo Tông của Đạo Cao Đài.

Trong một kiếp giáng trần ở nước Trung Hoa, Ngài sanh năm 701 đời vua Võ Tắc Thiên (Võ Hoàng Hậu của vua Đường Cao Tông), tại huyện Xương Minh đất Tây Thục. Bà mẹ của Ngài nằm mộng thấy sao Thái Bạch (tức sao Trường Canh hay Kim Tinh) rơi vào lòng Bà mà sanh ra Lý, nên đặt tên là Lý Thái Bạch, gọi tắt là Lý Bạch.

Lý Bạch có dung nhan đẹp đẽ, cốt cách thanh kỳ, 10 tuổi đọc được sách của Bách gia chư tử, nhiều người khen là kỳ tài.

Năm 15 tuổi, vừa học kiếm thuật vừa luyện văn chương, mở miệng thành thơ, ai nấy đều cho là Tiên tại thế, nên gọi là Lý Trích Tiên.

Ngài thường đến Trúc Khê cùng với 5 vị là: Khổng Sào Phủ, Hàn Chuẩn, Bùi Chính, Trương thúc Minh, Đào Miện, tối ngày uống rượu ngâm thơ, gọi là nhóm Trúc Khê Lục Dật.

Lý Thái Bạch lấy hiệu là Thanh Liên Cư sĩ. Bản tánh thích thơ và rượu, chẳng thiết tha đến danh lợi quyền, chỉ mong du ngoạn khắp danh lam thắng cảnh.

Năm 30 tuổi thành gia thất nhưng vẫn ôm mộng hải hồ. Nghe đồn quận Ô Trình đất Hồ Châu có thứ rượu tuyệt ngon, Ngài chẳng quản đường xa ngàn dặm, lần đến nơi, lên lầu gọi rượu uống tràn. Khi đó, Tư Mã Hồ Châu là Giả Diệp đi qua, nghe tiếng Lý Bạch ngâm thơ vang trên lầu, sai người hỏi xem ai?

Lý Bạch liền đáp bằng bốn câu thơ:

Thanh Liên Cư sĩ, Tiên trần giới,  
Quán rượu ba mươi tuổi chẳng cầu.  
Tư Mã Hồ Châu sao khéo hỏi,  
Như Lai Kim túc ấy thân sau.

Giả Diệp nghe, giật mình hỏi:

- Có phải Lý Trích Tiên ở đất Thục đó chăng?

Rồi Giả Diệp ân cần mời Lý Bạch về tư dinh đàm đạo, thơ rượu suốt 10 ngày và thành thật khuyên:

- Lấy tài cao của túc hạ thì đoạt bào tía đai xanh dễ như nhật cộng cò, tại sao không đến Trường An dự khoathi sắp tới?

Nét mặt chán chường, Lý Bạch đáp:

- Triều chánh thối nát, kẻ khéo nịnh thì được chức lớn, người đút lót nhiều thì được đậu cao. Vì vậy, Bạch này lang thang bầu rượu túi thơ, tránh bực mình trước bọn khảo quan dốt nát mà cứ làm ra ta đây là Thần Thánh, nhai đi nhai lại mấy chữ sáo của cổ nhân, đóng khung tư tưởng và tình cảm, trong đáy giếng nông cạn mà cứ tưởng là mệnh môn biển cả.

Tiếc cho một tài năng quán thế mà chưa có chỗ dùng, Giả Diệp cũng rán khuyên:

- Tuy thế, cái danh chói lọi của túc hạ ai mà không biết, cứ đến Trường An, lo gì không có người biết mình mà tiến cử.

Lý Bạch rất cảm động với tâm chơn tình của Giả Diệp, bèn từ giả đi Trường An, Lý Bạch đến Cung Tử Cực du ngoạn thì gặp Hạ Tri Chương, quan Hàn Lâm Học Sĩ trong triều. Khi xưng tên họ thì cả hai đều mộ danh nhau. Hạ Tri Chương rước Lý Bạch về nhà kết làm anh em, thù tạc tương đắc.

Khoa thi sắp mở, Hạ Tri Chương bảo Lý Bạch:

- Mùa Xuân năm nay mở khoa thi, quan Chủ Khảo Nam Tĩnh là Thái Sư Dương Quốc Trung, anh ruột của Dương Quý Phi, Giám Sát là quan Thái Úy Cao Lực Sĩ. Đó là một bọn tham ô điển hình của thời đại. Hiền đệ không có vàng bạc đút lót, lại không chịu cúi lòn bọn tiểu nhân thì làm thế nào đạt được mục đích, mặc dầu văn tài của Hiền đệ xuất chúng. Tôi có quen biết hai người ấy, để tôi viết một bức thư tiến cử Hiền đệ, may ra họ nể tình tôi mà để cho Hiền đệ có dịp thi thố sở học bình sinh của mình.

Dương Quốc Trung xem thơ của Hạ Tri Chương liền nói với Cao Lực Sĩ:

- Không biết Hạ Tri Chương nợ Lý Bạch bao nhiêu vàng bạc mà lại viết thơ suông cho bọn mình. Thực cái bọn thi nhân mơ mộng ấy không hiểu gì về nhơn tình thế sự. Đến ngày nhập trường thi, cứ thấy quyển nào đề tên Lý Bạch là đánh hỏng, chẳng cần biết văn hay văn dở.

Đến ngày thi, quan Chủ Khảo ra đề. Lý Bạch xem qua, liền vẩy bút là xong bài, đem lên nộp. Dương Quốc Trung tiếp lấy xem, thấy đề tên là Lý Thái Bạch, liền loạn bút son ngang dọc, đánh rớt ngay không thương tiếc, lại còn bĩ mặt Lý Bạch:

- Hạng thí sinh này chỉ đáng mài mực hầu người.

Cao Lực Sĩ lại a dua thêm:

- Thứ văn chương bã mía ấy chỉ đáng tháo giày xỏ tất cho người.

Hai người nói xong truyền lính tống cổ Lý Bạch ra khỏi trường thi.

Lý Bạch rất phẫn uất, về nhà phàn nàn với Hạ Tri Chương và thề rằng: Nếu sau này đắc chí sẽ bắt Thái Sư Dương Quốc Trung mài mực, Thái Úy Cao Lực Sĩ tháo giày mới hả dạ.

Hạ Tri Chương rất ân hận, vì chẳng những không giúp được Lý Bạch mà còn làm cho hai tên tham quan nghi ngờ mà xử nhục Lý Bạch, nên hết lời an ủi khuyên lơn.

Từ đó, Hạ Tri Chương không đá động gì tới việc thi cử, sợ khơi dậy nỗi phẫn uất của Lý Bạch. Hai người cứ uống rượu ngâm thi làm vui.

Thời gian thắm thoát trôi qua, bỗng một hôm có Sứ Thần Phiên quốc đưa thư đến triều đình. Vua Đường Huyền Tôn (thường gọi là Đường Minh Hoàng) sai Hạ Tri Chương nhận quốc thư và tiếp đãi sứ giả. Khi mở quốc thư ra đọc thì không một ai biết đọc một chữ nào cả. Vua Đường triệu tập toàn thể các Đại Học Sĩ và triều thần để xem ai biết được thứ chữ Phiên đó. Cả triều thần đều nín lặng.

Vua Đường Huyền Tôn nổi giận phán:

- Trong triều có bao nhiêu người bằng vàng bia đá, mang lộc nước ơn vua, mà không ai biết tỏ lòng trung khi lâm đại sự. Chẳng lẽ bằng này cầm bào hoa hốt mà không có một người học rộng biết nhiều để gánh vác việc khó cùng Trẫm hay sao? Lá thư này không đọc được thì biết phúc đáp ra sao? Đến nỗi bị Phiên bang chê cười sỉ nhục thì Trẫm còn dùng các khanh làm gì! Hạn cho 6 ngày, nếu không tìm người nào đọc được Phiên thư thì Trẫm sẽ cách chức tất cả, đuổi tuốt về vườn.

Thánh chỉ ban ra, các quan đứng lặng như phỗng đá, mặt mày tái mét, nhìn nhau ngơ ngác

Hạ Tri Chương làm quan Hàn Lâm Học Sĩ trở về dinh, mặt mày buồn bã, kể lại cho Lý Bạch nghe mọi việc vừa mới xảy ra ở triều đình. Lý Bạch nghe xong, thủng thỉnh nói:

- Nếu khoa thi trước, Bạch này không bị bọn Dương Quốc Trung và Cao Lực Sĩ làm nhục đánh hỏng thì triều đình hôm nay đâu bị cái nhục này.

Nghe vậy, Hạ Tri Chương mừng quýnh hỏi lại:

- Hiền đệ đọc được chữ Phiên đó hả?

Lý Bạch hững hờ đáp:

- Đâu có gì khó, đệ đã biết thứ chữ Phiên ấy từ nhỏ.

Hôm sau, Hạ Tri Chương đi châu thật sớm, đợi ba hồi chuông Cảnh Dương và trống Long Phung xong, Đường Minh Hoàng ra ngự điện, Hàn Lâm Học Sĩ Hạ Tri Chương liền tâu:

- Muôn tâu Thánh Thượng, hiện ở nhà thần có một người bạn tên là Lý Thái Bạch, học rộng biết

nhiều, có thể đọc được Phiên thư, xin Bệ hạ triệu đến.

Minh Hoàng chuẩn tấu, sai sứ đến phủ triệu Lý Bạch.

Lý Bạch gởi lời sứ giả về tâu: Thần là kẻ áo vải phương xa, kém tài kém đức, đâu dám phụng chiếu.

Sứ về triều tâu lại, nhà vua hỏi Hạ Tri Chương:

- Lý Bạch không phụng chiếu, không hiểu ý tứ ra sao?

Hạ Tri Chương tâu bày:

- Tâu Bệ hạ, chắc Lý Bạch nhớ cái nhục năm trước trong trường thi, bị khảo quan không xem bài mà đánh hỏng, đuổi ra khỏi trường. Nay áo vải vào triều, cái hận năm xưa vẫn còn đè nặng trong lòng con người tài hoa tuyệt thế ấy, xin Bệ hạ rộng ban cho y tất y sẽ phụng chiếu.

Đường Minh Hoàng liền khâm tứ cho Lý Thái Bạch là Tiến Sĩ Cập Đệ, ban cho bào tía đai vàng, hốt ngà, mào gấm để Lý Bạch vào châu cho vẽ vang, rồi sai Hạ Tri Chương mang chiếu chỉ và đồ gia ban về cho Lý Bạch. Lý Bạch vâng lời, mặc triều phục vào, đi cùng Hạ Tri Chương vào châu vua Đường và tạ ơn Thiên tử.

Minh Hoàng thấy Lý Bạch có phong độ khác phàm, như Thần Tiên giáng thế, nên có lòng yêu trọng, dụ rằng:

- Nay có thư nước Phiên gởi đến, quần thần không ai hiểu được nên đặc biệt triệu khanh vào để đọc thư và trả lời cùng Phiên quốc.

Nói rồi sai Thị thần đem thư giao cho Lý Bạch. Lý Bạch mở thư ra, cao giọng đọc trước triều đình thật lưu loát. Đại ý vua Bột Hải đòi vua Đường công nạp cho nước Cao Ly, nếu không thì chúng khởi binh đánh chiếm.

Minh Hoàng nghe xong cả sợ, hỏi văn võ triều thần:

- Các quan có kế chi để chế ngự Phiên quốc?

Hạ Tri Chương liền tâu, xin hỏi Lý Bạch, may ra có diệu kế đối phó với Phiên bang.

Lý Bạch liền tâu:

- Việc này có đáng gì để Thánh Thượng lo âu. Ngày mai, xin triệu sứ Phiên vào triều, thần sẽ đối Phiên sứ mà viết thơ phúc đáp theo tự tích của người Phiên, trong thư tỏ rõ sức mạnh của Thiên triều, đồng thời sỉ nhục chúng, rồi phủ dụ chúng, để bắt chúng phải phục tùng.

Đường Minh Hoàng nghe vậy rất hài lòng, thấy rõ tài năng của Lý Bạch, liền phong Lý Bạch làm Hàn Lâm Học Sĩ, lại ban yến tại điện Kim Loan, truyền Lý Bạch được tự do chèo chén, không cần bó buộc lễ nghi.

Lý Bạch vui say thả cửa, say túy lúy, nhà vua phải bảo nội thị đỡ Lý Bạch vào nằm ở Thiên điện.

Đầu canh năm hôm sau, Lý Bạch vẫn còn say, ngủ li bì. Minh Hoàng thăng điện, truyền nội thị bắt ngự trù nấu canh cá chua đã rượu, đem đến để ban cho Lý Bạch. Minh Hoàng chính tay trao đến cho Lý Bạch dùng. Bạch tạ ơn vua, dùng xong cảm thấy hết say, tinh thần sáng khoái.

Lát sau, Sứ Thần vào châu. Lý Bạch tay cầm Phiên thư, đứng cạnh ngự tọa, cao giọng đọc hết lá thư, không nhầm một chữ. Phiên sứ thất kinh. Lý Bạch thay lời vua, dụ rằng:

- Nhà ngươi là sứ của một nước nhỏ, dám vô lễ với Thiên triều, Thánh Thượng lượng bể bao dung, không nỡ hỏi tội, sẽ có chiếu xuống phúc đáp cho vua nước ngươi biết đâu là phải, biết đâu là quấy, nhà ngươi cứ ở đó mà đợi lệnh

Minh Hoàng truyền đặt văn kỹ thất bảo cạnh ngự tọa, ban cho Lý Bạch cầm đôn ngồi cạnh vua để thảo chiếu.

Lý Bạch tâu:

Thần có một lời tâu, xin Bê hạ xá tội cuồng vọng.

Đường Minh Hoàng liền chuẩn hứa:

- Khanh cứ tâu bày, dù có làm lỗi, Trẫm cũng không bắt tội.

Lý Bạch phân khởi tâu xin:

Trước thần vào thi bị Thái Sư Dương Quốc Trung và Thái Úy Cao Lực Sĩ xua đuổi. Nay thấy hai người ấy tại triều, văn khí của thần bị bế tắc. Vậy cúi xin Bê hạ sai Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy tháo giày để thần được hùng tâm phấn khởi mà thảo chiếu thư làm cho Phiên vương phải bội phục mà triều cống.

Minh Hoàng đã lỡ hứa, không làm sao được, đành phải chiều ý Lý Bạch. Thế là Lý Bạch trả được cái hận năm xưa, trong lòng rất hả hê khoái chí nhưt đời, ngạo nghễ ngồi trên cầm đôn, nhìn Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy cởi giày, vênh mặt múa bút, loáng một chốc đã xong tờ chiếu, dâng lên long án.

Minh Hoàng thấy chữ viết trong tờ chiếu không khác chi Phiên thư, tuy không nói ra, nhưng bụng rất bằng lòng nghĩ rằng: Con người tài hoa uyên bác đến bậc này, dù bắt Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy tháo giày, cũng không trách Trẫm được, rồi truyền Lý Bạch đọc chiếu cho Phiên sứ nghe.

Minh Hoàng nghe đọc, văn chương trác tuyệt, ý tứ tân kỳ, tô điểm Thiên triều, hạ thị Phiên quốc, hùng tâm đờm lược, lấy làm vui sướng, truyền nội thị giao chiếu cho Phiên sứ. Phiên sứ nhận chiếu rất kinh sợ, không dám hó hé một lời, cúi đầu lạy tạ, lặng lẽ rút lui.

Hàn Lâm Hạ Tri Chương đưa tiễn sứ Phiên ra khỏi triều. Phiên sứ hỏi:

- Quan thảo chiếu là hạng người nào mà khiến Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy tháo giày?

Hạ Tri Chương liền đáp:

- Người ấy họ Lý, tên là Thái Bạch, làm quan Hàn Lâm Đại Học Sĩ, là một vị Tiên Thượng giới giáng trần để giúp Thánh triều. Thái Sư và Thái Úy bắt quá chỉ là kẻ hiền ở thế gian, tất phải phụng sự bậc Thần Tiên ở Thượng giới.

Phiên sứ ghi nhớ mọi điều, trở về Phiên bang mà tâu trình các việc.



Phiên Vương nghe sứ trở về tâu rõ các việc, rồi mở thư ra xem thì càng thêm sợ hãi. Thiên triều có Thần Tiên xuống giúp thì bao nhiêu vọng tưởng đều tiêu tan hết, bèn truyền viết biểu xưng thần, năm năm xin triều cống.

Nhờ đó mà Minh Hoàng rất quý trọng Lý Bạch, ban cho Lý Bạch nhiều bạc vàng châu báu, nhưng Lý Bạch đều dùng để từ chối.

- Bạc vàng châu báu không phải là sở nguyện của hạ thần, xin Thánh Thượng cho làm Vô Ưu Học Sĩ, du ngoạn, thi tửu một bầu, nghênh ngang vui thú.

Đường Minh Hoàng biết Lý Bạch là người thanh cao, không dám cưỡng ép. Từ đó, vua thường ban yến, giữ Lý Bạch ngủ lại Long điện để bàn việc chính sự trong nước.

Một ngày kia, Lý Bạch cỡi ngựa dạo chơi nơi đường phố Trường An, bỗng thấy một bọn đao phủ dẫn chiếc tù xa, hỏi ra mới biết viên tướng chịu tội là Quách Tử Nghi ở Tinh Châu. Lý Bạch biết họ Quách là một vị tướng tài ba, cần phải cứu nạn, liền chạy đến dặn bọn đao phủ tạm dừng xử quyết, chờ Lý Bạch vào triều trần tấu.

Lý Bạch liền bay ngựa vào triều, yết kiến Minh Hoàng, cầu xin một đạo chỉ ân xá, rồi lại bay ngựa trở lại pháp trường, tuyên đọc chiếu ân xá Quách Tử Nghi và khuyên nhủ nên ráng sức đái công chuộc tội.

Quách Tử Nghi lạy tạ ơn cứu mạng, rồi hỏi họ tên, được biết người vừa cứu mình là Lý Bạch. Dương Quý Phi là em ruột của Dương Thái Sư, thấy Minh Hoàng quá yêu Lý Bạch, thì đem lòng ghen ghét, thường tâu chê bai Lý Bạch kiêu ngạo, không giữ đúng lễ quân thần.

Nghe Dương Quý Phi nói vậy, Đường Minh Hoàng không triệu Lý Bạch vào cung yến tiệc, mà cũng không giữ lại trong cung để bàn việc nước. Lý Bạch thấy vậy biết ngay rằng bọn Dương Quốc Trung và Cao Lự Sĩ hiệp cùng Dương Quý Phi gièm pha với vua để tìm cách báo thù Lý Bạch.

Mấy lần Lý Bạch tâu vua xin đi du ngoạn, nhưng vua Đường vẫn giữ lại không cho đi. Lý Bạch chỉ biết cùng bảy người bạn thân cùng nhau thơ rượu, chén tạc chén thù, ngâm thơ đàn hát, vui thú tháng ngày, nổi danh là **ÂM TRUNG BÁT TIÊN**, gồm: Lý Bạch, Hạ Tri Chương, Lý Thích Chi, Nhữ Vương Dương Tiến, Thôi Tông Chi, Tô Tấn, Trương Húc, và Tiêu Toại.

Một ngày kia, Đường Minh Hoàng triệu Lý Bạch vào cung để phóng thích con phượng hoàng về nơi cỏ nội mây ngàn, non xanh nước biếc.

- Trẫm thấy khanh tánh tình cao khiết, không thích ràng buộc chốn quan trường, nên Trẫm tạm cho khanh về quê vui thú, khanh có cần thứ gì, Trẫm sẽ ban cấp.

Lý Bạch liền quì tâu:

- Tâu Bệ hạ, thần cảm đội ơn đức của Bệ hạ, thần không cần gì ngoài một ít tiền để mua rượu, thơ rượu là nguyện vọng.

Đường Minh Hoàng liền ban cho Lý Bạch một tấm Kim Bài, trên đó khắc chữ ngự phê vào một mặt: “Lý Bạch là Thiên hạ Vô Ưu Học Sĩ, đến đâu uống rượu thì công khổ phải chi tiền, Phủ cấp ngàn quan, Huyện cấp năm trăm. Văn Võ quân dân ai thất kính sẽ bị khép tội không tuân chiếu.”

Nhà vua lại ban cho ngàn lạng vàng, bảo gắm đai ngọc, yên vàng ngựa quý, và 12 người tùy tùng theo hầu Lý Bạch. Lý Bạch tạ ơn ông vua tri kỷ, rồi từ tạ. Minh Hoàng thân cầm hai đóa hoa vàng lên mũ của Lý Bạch, thân tiễn ba chung ngự tửu, truyền nội thị đỡ Lý Bạch lên ngựa ngay trước ngai vàng để đi ra khỏi triều môn. Đó là một ân huệ chưa từng có của thời phong kiến. Đường Minh Hoàng bùi ngùi trông theo bóng của Lý Bạch đến khuất mới lui vào trong nội điện.

Trăm quan đưa rượu tiễn hành đến ngoài mười dặm. Hạ Tri Chương và sáu bạn nữa đưa tiễn rượu thơ đến ngoài trăm dặm, viết mấy trăm bài thi, đưa tiễn suốt ba ngày mà vẫn chưa nõ dứt tình tri kỷ. Hạ Tri Chương là người buồn nhứt vì yêu Lý Bạch nhứt.

Lý Bạch về đến đất Thục, bạn bè quan viên hay tin đều đến thăm, thơ rượu xướng họa vui say. Hứa Phu nhân đón Lý Bạch, hân hoan nói lại khúc cầm đài của giai nhân và danh sĩ.

Sau nửa năm sống ở quê nhà, Lý Bạch lại động lòng bốn phương, liền nói với vợ là muốn đi du ngoạn sơn thủy. Hứa Phu nhân rất buồn thảm, đau đớn nỗi chia ly, nhưng phải cố làm vui để tiễn chàng thi sĩ.

Lần này, Lý Bạch không xênh xang trào phục, mà giả trang theo hàng Nho sĩ nghèo, dắt theo một đứa tiểu đồng, cỡi một con lừa tai vênh để nghe thơ rượu ngâm vịnh dọc đường.

Ngày kia đi đến huyện Hoa Âm, dân chúng than thở quan Huyện hà khắc những lạm thói nát. Lý Bạch có ý cảnh tỉnh quan Huyện, liền cho lừa nghênh ngang thẳng vào Huyện đường, vói tay đánh 3 hồi trống, làm như không biết có Huyện quan đang xét việc trên công đường. Huyện quan nghe trống, nhìn ra thấy một người đang cỡi lừa thì giận lắm, sai lính lệ ra lôi cỗ tống giam vào ngục và bắt khai cung. Ngục quan sai quăng giấy bút vào cho Lý Bạch khai, nếu không khai sẽ đánh cho một trận.

Lý Bạch cười, lượm giấy bút viết luôn: “Người khai cung là Lý Bạch, quê ở Cẩm Châu, Hàn Lâm Học Sĩ, say rượu thảo hồi thơ, sứ Phiên sợ thất phách, Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy cỡi giày, Kim Loan làm điện ngữ, thanh danh khét bốn phương, trước sân rồng lên ngựa, giữa huyện Hoa Âm, các ngươi là thứ gì mà không cho ta cỡi lừa?”

Ngục quan xem xong, hồn bay phách rụng, khấu đầu lạy Lý Bạch như tể sao, cầu xin tha tội. Lý Bạch cười bảo:

- Việc này không can hệ gì đến ngươi, hãy gọi quan Huyện tới đây nói rằng ta phụng chỉ tra xét tội tham nhũng của bọn ngươi.

Ngục quan vội vàng mang tờ cung lên quan Huyện, thuật lại lời Lý Bạch. Tri Huyện hoảng sợ hết vía, chạy bay vào ngục, lạy van Lý Bạch, thỉnh Lý Bạch lên công đường để được nghe lời giáo huấn.

Chờ các quan hành lễ xong, Lý Bạch móc Kim Bài của vua ban, đặt lên bàn, cho các quan trong huyện xem rồi phủ dụ:

- Lũ các ngươi ăn lộc nước, chịu ơn vua, tại sao còn vơ vét tài sản của dân, nếu không hối cải, ta theo Kim Bài mà xử đoán, các ngươi sẽ bị xử trảm cả lũ.

Quan Huyện lay như té sao, nhận tội và xin khoan dung, hứa trở thành một vị quan thanh liêm gương mẫu.

Tin này đồn đại ra khắp nơi, các quan địa phương khác đều tin là vua Huyền Tôn sai Lý Bạch đi các nơi tuần sát các quan, thăm hỏi dân tình, nên đều lo sợ, không dám làm điều bạo ngược với dân chúng.

Nói về giặc An Lộc Sơn nổi lên đánh vào kinh đô làm vua Đường Huyền Tôn phải bỏ chạy vào đất Thục; còn Thái Tử Lý Hanh được quần thần thuyết phục ở lại chiêu tập binh mã đánh lại An Lộc Sơn.

Thái Tử đến Linh Vũ rồi đưa hịch đi khắp nơi, thu thập những người trung nghĩa, tích thảo đồn lương, chuẩn bị phản công An Lộc Sơn. Các quan đồng tâu xin Thái Tử lên ngôi Hoàng Đế. Thái Tử bằng lòng, lên ngôi tại Linh Vũ, lấy hiệu là Túc Tôn, niên hiệu Chí Đức, tôn vua Huyền Tôn làm Thái Thượng Hoàng, tất cả các quan đều được thăng trật.

Túc Tôn định dâng biểu cho Huyền Tôn thì chiếu của vua Huyền Tôn vừa tới, phong Thái Tử làm Đại Nguyên Soái, cầm binh đánh dẹp giặc An Lộc Sơn.

Cuộc lên ngôi của Túc Tôn khi chưa có chiếu chỉ của vua cha bị nhiều người cho là bất hợp pháp, có nhà Nho lại nói: Nhân lúc khốn đốn, con cướp ngôi cha.

Lúc đó, Vĩnh Vương Lý Lâm (em của Thái tử Lý Hanh) đang trấn ở Giang Lăng thấy vậy không phục, nói rằng: Thái Tử tự ý lên ngôi khi chưa có chiếu chỉ của Phụ Hoàng, thì ta đây cũng có quyền lên ngôi. Cả vùng Giang Lăng rộng lớn và trù phú thế này, sao ta không mưu lấy nghiệp riêng?

Nói rồi, Lý Lâm lên ngôi làm vua ở Giang Lăng, lập triều đình riêng, mở cửa chiêu hiền đãi sĩ.

Nghe tin Lý Bạch là danh sĩ đang ẩn cư tại Lư Sơn, Lý Lâm cho sứ giả đến mời. Lý Bạch nói

- Ta đã được vua Huyền Tôn phong làm Hàn Lâm Học Sĩ, Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy cõ giày cho ta, say rượu ngủ tại Kim Loan điện, lên ngựa trước ngai vàng, đi uống rượu thì quan Phủ, Huyện phải trả tiền, danh vọng đến thế mà ta còn không màng, huống chi ra làm mưu thần cho một tên phản loạn triều đình.

Nói xong, Lý Bạch đuổi sứ giả về.

Lý Lâm liền cho quân lính đến bắt cóc Lý Bạch đưa về Giang Lăng, chiêu dụ nhiều lần nhưng Lý Bạch nhứt định thà chịu chết chứ không nhận làm quan cho Lý Lâm. Lý Lâm tức giận, đem Lý Bạch giam vào ngục Tần Dương.

Vua Túc Tôn, dẹp yên được giặc An Lộc Sơn, liền sai Hoài Nam Tiết Độ Sứ Cao Thích và Phó Sứ



Lý Thành Vũ kéo quân đi hỏi tội Lý Lâm ở Giang Lăng. Vĩnh Vương Lý Lâm đại bại nên phải tự tử, còn Lý Bạch ở trong nhà ngục Tần Dương bị bắt giải về triều. Vua Túc Tôn định xử tội Lý Bạch, thì Phó soái Quách Tử Nghi vội viết biểu tâu rằng:

“Lý Bạch là đại tài tử, lại là người có phẩm cách tuyệt vời. Xưa Thượng Hoàng từng ban yến mời Lý Học Sĩ ra làm quan, mấy lần Lý Bạch đều từ chối. Nay Lý Lâm tiếm xưng, cho người đi bắt Lý Học Sĩ ép buộc làm quan, nhưng Lý Học Sĩ cương quyết từ chối, nên bị Lý Lâm bắt giam tại ngục Tần Dương. Thần nguyện đem tánh mạng của dòng họ nhà thần trên 100 người ra để bảo đảm việc này. Xin Bệ hạ đừng giết oan một người tài giỏi và trung hậu như Lý Học Sĩ.”

Vua Túc Tôn cho pháp ty tra xét thì quả đúng như lời tâu của Quách Tử Nghi, nên Túc Tôn tha cho Lý Bạch.

Sau đó, vua Túc Tôn đi rước Thái Thượng Hoàng Đường Huyền Tôn nơi đất Thục trở về kinh đô Tràng An.

Thượng Hoàng nói với Túc Tôn:

- Hai tướng Quách Tử Nghi và Lý Quang Bất đều có công lớn, nhưng công của Quách thì lớn hơn Lý nhiều. Việc thất bại vừa rồi không phải lỗi của Quách Tử Nghi mà bởi Quách Tử Nghi không được trọn quyền quyết định.

Túc Tôn vâng mệnh, nên về sau phong thưởng cho Lý Quang Bất làm Thái Úy Trung Thư Lệnh, còn Quách Tử Nghi làm Phàn Dương Vương. Nhân đó, Thượng Hoàng nói:

- Bây giờ, mới biết Lý Bạch có con mắt tinh đời: Chỉ có anh hùng mới biết anh hùng! Nếu Lý Bạch không cứu Quách Tử Nghi lúc đó thì ai cứu được nhà Đường buổi nay? Nói đúng hơn là Lý Bạch đã cứu nhà Đường ta đó.

Vua Túc Tôn nghe Thượng Hoàng nói thế thì lấy làm ân hận vì đã đối xử không tốt với Lý Bạch.

Sau vụ Lý Lâm, Lý Bạch càng chán nản sự đời. Từ đó, Lý Bạch thả một lá thuyền cùng bầu rượu túi thơ, du ngoạn Động Đình Hồ.

Một đêm trăng sáng tuyệt vời, thuyền đến ven sông Thái Trạch, khung cảnh huyền ảo, Lý Bạch ngồi lặng đầu thuyền, nhấp chén men say, hồn lâng lâng như bay bổng. Từ không trung có tiếng nhạc đưa đến, một con cá kình lớn nổi lên, Tiên đồng hiện ra giữa Trời, cảm phục đến trước Lý Bạch, thưa: “Phụng lệnh Thượng Đế, xin rước Tinh Quân trở về ngôi cũ.”

Quan địa phương dâng biểu về triều, báo cáo sự việc Lý Thái Bạch thoát trần về Tiên.

Năm đó là năm 762, Lý Thái Bạch thọ 61 tuổi. Vua Đường Túc Tôn dạy lập đền thờ tại bờ sông đề là “Lý Trích Tiên Từ”, ghi ngày kỷ niệm thoát trần, hằng năm cúng tế.

Đức Lý Thái Bạch có giảng cơ cho một bài thi tóm tắt cuộc đời của Ngài như sau:

## LÝ BẠCH (Noel 1925)

Đường trào hạ thể hưởng Tam quan,  
Chẳng vị công danh, chỉ hưởng nhàn.  
Ly rượu trăm thi, đời vẫn nhắc,  
Tánh Tiên muôn kiếp, vốn chưa tàn.  
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,  
Đầy túi thi văn đồ chứa chan.  
Bồng đảo còn mơ khi bút múa,  
Tả lòng thể sự vẽ giang san.

(TNHT)

Đức Lý Thái Bạch giảng cơ cho biết quyền hành của Ngài mà Đức Chí Tôn đã giao trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ qua bài thơ sau đây:

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,  
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.  
Quyền năng vưng thuở Thiên triều,  
Càn Khôn Thế giới đất dùi Tinh Quân.  
Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,  
Cho đến Đường triều mới biến thân.  
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,  
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.  
Động Đình thi rượu đong muôn đấu,  
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần.  
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,  
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

### Lý Thái Bạch

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển  
(Cao Đài Tự Điển – Đức Nguyên)

## TRONG SỐ NÀY

- 1\*- “ Lý Thái Bạch” ( Đức Nguyên). . . . . 01
- 2\*- “ Người xưa trọng Đạo thể nào mới đắc được chơn truyền của Thánh nhơn” (Khiêm Từ - ĐKN) . . . . .11
- 3\*- “ Chuyện trên đường vân du của Đức Khổng Tử (P1) - Thánh nhơn ngõ ngàng, thể nhân thức tỉnh” (Đường Uyên - ĐKN). . . . .15
- 4\*- Phân ưu đạo hữu Phạm Thị Bạch quy vị ngày 12-9 năm 2022 tại Atlanta GA, hưởng trung thọ 71 tuổi . .18

**Ban Biên Tập:** Ngày 28 tháng 8 âm lịch hằng năm là ngày Vía Đức Khổng Thánh. Trong Tập San Thế Đạo số 86 phát hành tháng 1-2022 chúng tôi đã đăng những bài viết về Khổng Tử như “ Khổng Tử” của Nguyễn \_ Thủy Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Tự Điển và 3 Bài của Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm. Nay trong số này chúng tôi xin đăng bài của Khiêm Từ và Bài của Đường Uyên đăng tải trong Đại Kỷ Nguyên - Tiếng Việt.

Chúng tôi xin giới thiệu các Bài nêu trên và xin thành thật tri ân các nhà biên soạn và Đại Kỷ Nguyên tiếng Việt.

Trân trọng

## Người xưa tôn Sư trọng Đạo thế nào mới đắc được chân truyền của Thánh nhân? (Khiêm Từ | DKN 22/01/2021)

### Mục lục bài viết

- [Doãn Hỷ bá sư](#)
- [Các học trò của Khổng Tử](#)
- [Đường Thái Tông dạy con kính trong thầy](#)



Tôn Sư trọng Đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người thầy là người truyền thụ các luân lý đạo đức, tri thức và quan niệm về giá trị, dạy người ta cách đối nhân xử thế, và là những mẫu mực về đạo đức. Trong sách “*Lễ ký – Học ký*” có nói: “Thầy nghiêm thì Đạo được tôn kính. Đạo được tôn sùng, thì dân biết kính trọng sự học”.

Duy hộ sự tôn nghiêm của đạo làm Thầy, chẳng những yêu cầu lời nói và hành động của người học trò phải thể hiện được sự tôn kính và lễ phép với Thầy, mà trọng yếu là trong lòng học trò phải kính trọng Thầy, nghiêm khắc làm theo những yêu cầu của Thầy. Những thí dụ về việc cổ nhân tôn kính người Thầy có rất nhiều, dưới đây trình bày vài câu chuyện.

## 1- Doãn Hỷ báisư

Doãn Hỷ là một viên quan lớn hiền tài thời Tây Chu. Từ nhỏ đã thích đọc sách cổ, tinh thông lịch pháp, giỏi thiên văn, biết nhìn vào quá khứ để đoán nhận tương lai. Một ngày, ông ngẩng đầu xem thiên tượng, thấy ở trời Đông mây tía thành quầng, biết rằng Thánh nhân đang đi về phía Tây, thế là xin được nhận chức quan Lệnh ở Hàm Cốc. Ông dặn dò các quan binh giữ cửa thành rằng: “Trong vòng mấy ngày nữa sẽ có một vị đại Thánh nhân đi qua cửa này, nếu như gặp người nào có tướng mạo phi phạm thoát tục thì cần phải lập tức bẩm báo cho ta”. Đồng thời phái người vẩy nước quét dọn con đường, thắp hương 2 bên đường để nghênh đón Thánh nhân.

Vài ngày sau, Doãn Hỷ được báo tin có một ông lão dáng như Tiên Đạo, ngồi trên chiếc xe do một con trâu xanh kéo muốn ra khỏi cửa quan. Ông liền chạy tới đón tiếp, cách xe trâu kéo mấy trượng đã quỳ lạy nói: “Quan lệnh Doãn Hỷ xin khấu kiến Thánh nhân!”.

Ông lão nói: “Tôi chỉ là một người tầm thường, ông thi lễ quá như thế, không biết có điều gì muốn dạy bảo?”.

Doãn Hỷ nói: “Con sớm từ lâu đã xem biết thiên tượng, ở đây đợi đã nhiều ngày, chân thành mong được Thánh nhân chỉ giáo cho”.

Ông lão nói: “Làm sao ông biết được?”.

Doãn Hỷ nói: “Con biết thiên văn, hiểu biết sơ sài về Dịch lý. Mùa Đông năm ngoái, sao Thiên Thánh vượt qua sao Mão. Đầu tháng nay, gió nhẹ thổi tới, thấy có mây tía từ phía Đông kéo đến, biết có Thánh nhân đang đi về Tây. Mây tía dăng dăng, dài đến 3 vạn dặm, biết vị đại Thánh chí tôn sắp xuất hiện tuyệt nhiên không phải là một vị Thần thông thường. Mây tía ấy được tinh tượng có hình con trâu xanh dẫn dắt, nên Thánh nhân chắc chắn là cưỡi xe trâu mà tới. Hôm nay gặp Thánh nhân dung mạo phi phạm, những mong được chỉ bảo về Đạo lý tu hành. Doãn Hỷ vô cùng biết ơn”.

Ông lão thấy Doãn Hỷ có tâm cầu Đạo chí thành, tâm tính nhân từ, bèn cười đáp: “Ông đã biết lão phu, lão phu cũng biết ông, ông cũng là cần phải được đặc độ”.

Doãn Hỷ vô cùng vui mừng, khấu đầu hỏi: “Xin được hỏi tên họ của đại Thánh nhân?”.

Ông lão nói: “Ta tên họ mịt mù, không thể nói rõ hết được, nay mang họ Lý, tự là Bá Dương, thường gọi là Lão Tử”.

Doãn Hỷ nghe nói là Lão Tử, liền dâng hương khấu đầu, cung kính bái lạy ông làm Thầy.

Lão Tử lấy những quan niệm của mình về Đạo đức, về vũ trụ, nhân sinh và xã hội viết lại thành bộ sách 5000 chữ, là **“Đạo đức kinh”** truyền thụ cho Doãn Hỷ. Doãn Hỷ dựa theo những lời dạy bảo của Lão Tử kiên định tu hành, hoằng dương học thuyết Đạo gia để quản lý việc nước, cứu nhân độ thế. Sau này ông tu thành Đại Đạo, được gọi là Doãn Chân Nhân.

## 2- Các học trò của Khổng Tử

Khổng Tử là nhà tư tưởng, nhà giáo dục nổi tiếng Trung Quốc thời cổ đại. Lúc sinh thời ông có rất nhiều



học trò, tương truyền rằng đệ tử có 3000, hiền tài trong số ấy được 72 người. Lời nói và việc làm của ông đối với các đệ tử là rất gương mẫu. Tính cách theo đuổi chân lý, lý tưởng, một nhân cách hoàn mỹ; sự trung thành với nước, quan tâm đến trăm họ, đức tính thiện lương chính trực, khiêm nhường lễ phép của ông đã ảnh hưởng rất lớn đến các học trò và hậu thế.



Khổng Tử và các học trò (Ảnh: Epoch Times).

Các đệ tử của ông trong lòng đều tôn kính ông hết mực, lấy lễ phép đối với cha để đối đãi với Khổng Tử, xem ý chí của ông như ý chí của bản thân mình, lấy thực tiễn và việc truyền bá đạo nghĩa, lấy việc hành nghĩa làm giá trị tối cao của cuộc đời. Như Nhan Hối: “Sống thanh bản vui với Đạo”, tu thân và tuân thủ lễ nghi một cách nghiêm khắc, thầy nói làm sao thì mình làm thế ấy. Mật Tử Tiện “đánh đàn Cầm mà cai trị thật giỏi“, thi hành biện pháp chính trị dùng đạo lý và lễ nhạc, giúp nhân dân no ấm, Đức hạnh tự nhiên bắt rễ sâu vào lòng dân chúng. Tử Hạ chỉnh lý lại thư tịch, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, cảm hóa hướng thiện dân chúng.

Các đệ tử của ông trong lòng đều tôn kính ông hết mực, lấy lễ phép đối với cha để đối đãi với Khổng Tử, xem ý chí của ông như ý chí của bản thân mình, lấy thực tiễn và việc truyền bá đạo nghĩa, lấy việc hành nghĩa làm giá trị tối cao của cuộc đời. Như Nhan Hối: “Sống thanh bản vui với Đạo”, tu thân và tuân thủ lễ nghi một cách nghiêm khắc, thầy nói làm sao thì mình làm thế ấy. Mật Tử Tiện “đánh đàn Cầm mà cai trị thật giỏi“, thi hành biện pháp chính trị dùng đạo lý và lễ nhạc, giúp nhân dân no ấm, Đức hạnh tự nhiên bắt rễ sâu vào lòng dân chúng. Tử Hạ chỉnh lý lại thư tịch, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, cảm hóa hướng thiện dân chúng.

Các học trò của Khổng Tử đi theo ông không nề hà cực khổ, chu du khắp các nước để khuếch trương Đạo nghĩa. Khi gặp kẻ phi báng Khổng Tử, họ đứng ra biện hộ giúp thầy, bảo vệ nhân cách cao thượng của thầy. Như Tử Công nghiêm nghị phê bình ngược lại kẻ công kích là “Không biết tự lượng”. Tử Lộ đi theo bảo vệ thầy rất nghiêm mật. Lòng sùng kính của họ đối với thầy đúng như lời Tăng Tham nói: “Đức lớn của thầy giáo thuần khiết như được gột tẩy bằng nước sông, lại giống như ánh mặt trời chiếu rọi ngày thu, cũng thánh khiết rộng lớn vô biên như trời đất”. Tăng Tham kế thừa và hoàng dương học thuyết Khổng Tử, kiên định phổ biến nền chính trị nhân từ, nói: “Người có học phải kiên định và nghị lực, bởi vì trách nhiệm trọng đại mà lộ trình thì xa xôi. Lấy làm việc nhân đức coi như trách nhiệm của bản thân, không phải là rất trọng đại



sao? Duy hộ chính nghĩa cho đến tận cùng, không phải là rất xa xôi sao?”

### 3- Đường Thái Tông dạy con kính trọng thầy

Đường Thái Tông là một vị minh quân hiếm gặp trong lịch sử Trung Quốc. Ông vô cùng coi trọng việc giáo dục con cái, lựa chọn cho con những vị thầy giáo đức cao vọng trọng, học vấn uyên bác, như Lý Cương, Trương Huyền Tố, Ngụy Chính, Vương Khuê. Ông còn nhiều lần dạy bảo con cái nhất định cần phải tôn trọng thầy.

Có lần, Lý Cương vì bị tật ở chân, đi lại khó khăn. Lúc ấy trong Hoàng cung chế độ nghiêm khắc, quan lại đều giữ mình rất cẩn thận. Đường Thái Tông biết chuyện, liền đặc biệt cho phép Lý Cương ngồi kiệu vào cung dạy học, còn ra lệnh cho hoàng tử nghênh đón thầy giáo.

Lần khác, Đường Thái Tông nghe được có người phản ánh hoàng tử thứ 4 là Lý Thái không tôn kính thầy giáo Vương Khuê, ông bèn phê bình Lý Thái ngay trước mặt Vương Khuê, nói: “Sau này mỗi lần gặp mặt thầy giáo, cũng giống như nhìn thấy ta, cần phải tôn kính, không được có nửa điểm buông lơi”. Từ đó về sau, Lý Thái gặp Vương Khuê luôn luôn kính cẩn nghênh tiếp, nghe giảng cũng rất nghiêm túc. Bởi vì Đường Thái Tông gia giáo rất nghiêm, các vị hoàng tử đối với thầy giáo đều rất tôn kính.

Đường Thái Tông từng hạ chiếu nói: “Trẫm tìm tòi đời chiếu trong lịch sử, thì các bậc minh Vương thánh Đế đều có những người thầy giỏi! Vua Hoàng Đế học Thái Điền, vua Chuyên Húc học Lục Đồ, vua Nghiêu học Doãn Thọ, vua Thuấn học Vụ Thành Chiêu, vua Vũ học Tây Vương Quốc, vua Thang học Uy Tử Bá, vua Văn Vương học Tử Kỳ, Chu Vũ Vương học Quắc Thúc. Người mà không học, thì không rõ đạo lý từ xưa. Không có ai thiếu điều đó mà có thể cai trị đất nước được thái bình”.

Một mặt, ông nhấn mạnh vấn đề tôn kính thầy giáo và xem trọng giáo dục, thường hạ chiếu thư quy định rằng phải trọng đãi các thầy giáo, còn dạy bảo các hoàng tử gặp thầy cũng như gặp cha. Mặt khác, ông khuyến khích các thầy giáo đối với lỗi lầm của các hoàng tử thì cần phải hết sức can ngăn giáo dục. Hoàng tử thứ 9 là Lý Trị được lập làm Thái tử, Đường Thái Tông càng yêu cầu nghiêm khắc hơn. Lý Trị mỗi lần nghe cha và thầy giáo dạy bảo, đều luôn đứng nghiêm kính cẩn, sau đó cảm ơn lời dạy dỗ, bày tỏ nhất định sẽ “Khắc ghi trong tâm”, “Vĩnh viễn không quên”.

Cổ ngữ nói: “Một ngày làm thầy, cả đời là cha”. Tinh thần tôn sư trọng đạo của người xưa được đời sau truyền tụng thành giai thoại, được nhân dân học tập và kính ngưỡng.

*Theo Trí Chân/ Minh Huệ Net*



## Chuyện trên đường vân du của Đức Khổng Tử (P.1): Thánh nhân ngô ngữ, thế nhân thức tỉnh

Ban Biên Tập 03/09/2018

... Đức Khổng Tử quay lại bảo với các đệ tử: “Bây giờ ta mới hiểu hết được câu nói của người thợ cày ngày trước. Thì ra cuộc đời quả là một vụ ăn cắp vĩ đại. Người ta đã ăn cắp vào đến cả linh hồn của mỗi con người”

Chuyện cũ kể rằng: Một hôm Khổng Tử và các học trò đi ngang nước Vệ thì gặp một nông dân đang cày ruộng, Khổng Tử bèn sai Nhan Hồi tới hỏi thăm đường. Người nông phu bèn trở tay về phía Khổng Tử mà hỏi:

– Người đang ngồi nơi kia là ai thế?

Nhan Hồi đáp:

– Đó là thầy tôi.

Người đi cày nói:

– Thế nhân giờ đây quả là lắm đạo nhiều thầy. Có khi trong nhà vừa mất cắp, ra khỏi ngõ đã gặp ngay một kẻ xưng ‘thầy’, vậy thì quả thực ngao ngán lắm thay! Người có thể nói rõ hơn cho ta biết thầy người là ai không?

Nhan Hồi từ tốn đáp:

– Sư tôn tôi chính là Khổng Tử. Đạo mà sư tôn dạy là ‘đạo lý’ chứ không phải ‘đạo tặc’. Đạo ấy chẳng liên quan gì đến mấy chuyện trộm cắp xấu xa cả.

Người nông phu cả cười, nói:

– Thế tại sao cũng gọi là đạo? Nhìn theo phương diện nào đó thì cuộc đời này chẳng phải cũng chính là một vụ ăn cắp vĩ đại đó sao? Vì thế mới phải sinh ra đạo lý. Vậy mà người lại bảo rằng chẳng liên quan gì là hà cớ làm sao? Điều này gọi là “đạo tặc khứ, đạo lý lai” (Đạo tặc vừa đi khỏi, đạo lý liền đến ngay). Hai thứ đạo ấy cứ thay nhau mà trở đi trở lại mãi!

Lão nông vừa vung roi thúc trâu đi nốt đường cày dang dở, vừa ngoái lại nhìn Nhan Hồi rồi nói tiếp:

Sẵn có thầy trò người hỏi đường vậy thì ta đây cũng chẳng hẹp hòi gì mà không chỉ: Có duy nhất một con đường phía trước gọi là đạo, lại chỉ có các thầy trò người hiện tại đang đi gọi là đạo hành có chi còn phải hỏi?

Nhan Hồi bèn trở lại thưa với thầy. Đức Khổng Tử trầm ngâm một lát rồi than rằng:

– Đó là một bậc ẩn sĩ cao nhân đấy. Dạy ta biết nghĩ là cha mẹ ta. Dạy ta biết những điều ta nghĩ đã gần với đạo hay chưa? chính là lão nông phu này.

Thấy các học trò tỏ vẻ băn khoăn chưa hiểu. Không Tử tiếp lời:  
– Chẳng phải các con vì quá hăng hái nên lúc nào cũng sẵn sàng đi nhầm đường đó sao? Vì thế thỉnh thoảng lại mất công dừng lại hỏi đường. Giả sử hôm nay ta không nghe được những lời của lão nông đó thì không biết phải ôm hận đến bao giờ.

Không Tử luôn khiêm tốn học hỏi lĩnh ngộ từ những điều nhỏ nhất.

Một hôm khác, đức Không Tử lại cùng các học trò đi qua một vùng quê nọ thì gặp một bà mẹ già đang ôm lấy anh con trai của mình mà gào khóc rất thê lương.

Nhìn người con trai mũ cao áo dài, cân đai chỉnh tề, nét mặt rạng rỡ phong thái biểu hiện đúng là một kẻ học hành đỗ đạt, đang sắp sửa được bổ làm quan. Không Tử thấy vậy lạ lắm bèn hỏi:

– Con bà vừa thi đỗ trạng nguyên, nay sắp được bổ nhiệm làm quan, vinh quy bái tổ đó ư? Tôi biết, bà cũng vì quá vui mừng xúc động nên khóc cũng là lẽ thường. Nhưng cũng không cần phải thống thiết đến như vậy chứ?

Bà lão gơ tay lên quệt ngang dòng lệ đục, buồn tủi trả lời:

– Già đây nào đâu dám vui mừng. Già thất học từ bé nên mới cố cho con theo đòi trường ốc. Ngài là bậc thánh nhân chắc cũng chẳng lạ gì đạo học thời nay giả nhiều hơn thật, nơi nơi người ta toàn nhồi nhét vào đầu sữ tử những điều lừa gạt dối trá, nhằm cải biến chúng thành những kẻ u mê, không biết phân biệt được đâu là thực, đâu là giả. Nên nổi bậc trí giả ngày nay bề ngoài thì có vẻ sáng sủa đạo mạo, mũ cao áo dài, song họ lại không trọng đạo đức, không hiểu đạo lý làm người, chỉ biết cùc cung phục vụ cường quyền, bon chen danh lợi. Hỡi ôi, dạy học như thế có khác chi lừa bịp? Biết con mình bị lừa mà không cứu được nên già mới đau đớn. Nay nó lại thi đỗ đầu bảng nghĩa là cái sự lừa bịp ấy cũng đã thành tựu hàng đầu rồi. Vì thế nên già mới khóc!

Không Tử ngỡ ngàng hỏi:

– Lão bà không đi học, hà có chi lại biết con mình bị lừa?

Bà lão thở dài nói:

– Xin thánh nhân chớ có chê cười thân già này. Đã là mẹ thì không cần phải đọc sách cũng biết con mình thay đổi tốt xấu ra sao. Huống chi xã hội thời này đạo đức suy thoái, thế sự nhiều nhương, dối trá ngụy trị... đạo học xưa nay cốt là dạy đạo lý làm người nên chú trọng kinh sử. Thế mà kinh thì loạn tạo, sử cũng bắt minh, ngay cả văn chương thơ phú cũng chỉ thấy thẳng con già học vẹt những thứ lý luận một chiều, ngợi ca sự giả dối, đấu tranh, tàn nhẫn... đạo học như thế chẳng phải là lừa dối hay sao? Thậm chí có khác nào lấy cấp linh hồn của người ta rồi nhét những thứ đều giả của mình vào? Con trai già học những thứ đó thì dẫu có đỗ trạng nguyên cũng chỉ là một thứ ngụy tạo dờ người. Rồi nó sẽ trở thành kẻ tiểu nhân, họ bảo sao nghe vậy, rồi thì chỉ biết tham lam, đốn hèn, nịnh bợ... dẫu nó có bị người khác thao túng hãm hại cả trăm năm ngàn đời cũng chắc gì tỉnh mộng?

Đức Không Tử thở dài nói:

Vậy nay bà có đồng ý cho con trai bà đi theo tôi vân du để học lại đạo lý làm người chăng? Chỉ có điều con bà sẽ không thể nhậm chức quan được nữa...

Khổng Tử cảm thông với bà lão và muốn nhận con trai bà làm đệ tử. Nói đoạn đức Khổng Tử quay lại bảo với các đệ tử:

– Bây giờ ta mới hiểu hết được câu nói của người thợ cày ngày trước. Thì ra cuộc đời quả là một vụ ăn cắp vĩ đại. Người ta đã ăn cắp vào đến cả linh hồn của mỗi con người. May sao trong thiên hạ vẫn còn có những bà mẹ dù không biết chữ nhưng rất đỗi tinh minh như lão bà đây, nếu không thì chẳng biết đến đời nào ta mới nguôi được nỗi buồn này?

Nghe Khổng Tử nói, bà mẹ già mừng vui khôn xiết, bèn dắt con trai tới chấp tay mà vái lạy thầy Khổng ba vái, đoạn trao lại cậu con trai duy nhất của mình cho Khổng Tử.

Người con đó chính là Tử Hạ người nước Vệ, họ Bốc tên Thương, ông nhỏ hơn thầy Khổng bốn mươi tư tuổi.

Sau này Tử Hạ trở thành một trong số những học trò giỏi nhất của đức Khổng Tử, ông vô cùng nổi tiếng về văn chương chữ nghĩa. Suốt cuộc đời Tử Hạ nổi nghiệp theo thầy mở trường dạy học, rảnh thì viết sách khuyên bảo thế nhân sống theo đạo lý, coi trọng phẩm đức và các giá trị truyền thống tốt đẹp. Tiếng thơm của ông được hậu thế lưu truyền muôn thuở.

### ***Đường Uyên***

**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo** rất hoan nghinh quý Huynh Tỷ Đệ Muội và Thân Hữu yểm trợ bài vở về giáo lý tam giáo, thi họa, tường thuật, . . vv . . để giúp nội dung các Tập San, Bản Tin Thế Đạo càng ngày càng phong phú hơn, xúc tích hơn .

Xin vui lòng gửi bài vở về email [banthedao@comcast.net](mailto:banthedao@comcast.net)

Chúng tôi thành thật cảm ơn quý liệt vị

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỂM TRỢ**  
**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**  
[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)  
[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

# THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

X X X

## PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

**Đạo hữu**

## PHẠM THỊ BẠCH

Sanh ngày 10-4-1952 nhằm ngày 16-3 năm Nhâm Thìn

Đã quy vị lúc 3.45 PM ngày 12-9-2022 ( nhằm ngày 17 tháng 8 năm Nhâm Dần )  
tại bệnh viện Emory, thành phố Atlanta, Tiểu bang Georgia - Hoa Kỳ.

**Hưởng trung thọ 71 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH Nguyễn Thành Công (phu quân của Hiền Tỷ Phạm Thị Bạch) và gia đình cùng tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố đạo hữu Phạm Thị Bạch sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia .  
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi và Thanh Niên thuộc Thánh Thất Georgia  
Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia